

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 592

#### Phẩm TĨNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA (2)

Lúc ấy, ngài Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà bao gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự không sinh tham đắm cũng không thoái lui. Đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự không sinh ngã tưởng để phân biệt chấp trước. Lại đem căn lành tương ứng như vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí.

Đức Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự, phát khởi lên các tưởng không đắm trước, vô thường... Lại đem căn lành tương ứng như vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí thì chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự không sinh tham đắm cũng không thoái lui.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà bao gồm Tịnh tấn ba-la-mật-đa?

Khi ấy, Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vượt qua các pháp tạp nhiễm cõi Dục, bằng phương tiện hướng vào bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui, tinh tấn tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề thì chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, mà bao gồm Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát tu học thành tựu đại Từ, đại Bi, đối với các hữu tình muốn làm lợi ích, thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, gặp các nghịch duyên tâm không tạp uế thì vậy chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm An nhẫn ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với các Thanh văn và Độc giác địa không sinh chấp trước thì vậy chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Bồ thí ba-la-

mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình khởi niệm đại Bi, nguyện không từ bỏ tất cả hữu tình, muốn cho họ giải thoát khổ sinh tử, nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột Bồ-tát. Suy nghĩ thế này: “Ta quyết định phải đem pháp thí lớn, giáo hóa hữu tình, thường vì hữu tình tuyên nói pháp yếu chân tịnh dứt hẳn tất cả phiền não.” Như vậy, chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Bồ thí ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo thì Đại Bồ-tát này phải gọi là bậc Bồ-tát nào?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Đúng vậy, như lời ông nói, chúng Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm. Nên biết chúng Đại Bồ-tát này vì độ vô lượng, vô biên hữu tình, mặc đội áo giáp, mũ trụ đại nguyện vững chắc, hằng nghĩ thế này: “Ta phải độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Ta phải làm cho Pháp nhãn thanh tịnh của Phật thường không gián đoạn, lợi ích an lạc tất cả hữu tình.” Tuy làm việc như vậy mà không chấp trước nghĩa là không có hữu tình được Niết-bàn, hoặc được quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì sao? Các pháp không ngã cũng không ngã sở. Khi các khổ sinh chỉ có khổ sinh, không có kẻ sinh. Khi các khổ diệt chỉ có khổ diệt, không có người diệt. Phải biết cũng không có người chứng, có thể đắc pháp thanh tịnh. Do nhân duyên này nên biết chúng Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Như vậy, bạch Thế Tôn! Như vậy, bạch Thiện Thệ! Chúng Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm. Vì sao? Tuy thật không có pháp có sinh có diệt, hoặc vào Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà chúng Đại Bồ-tát vì độ vô lượng, vô biên hữu tình, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Muốn vì hữu tình mà tuyên thuyết, dứt hẳn pháp tham, sân, si, siêng năng tu học được vào Niết-bàn. Hoặc vì hữu tình mà giảng nói đạo của Đại Bồ-tát làm cho siêng tu học mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát tâm không tán loạn, luôn luôn tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nên gọi là thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát luôn tác ý tương ưng bậc Thanh văn, hoặc tác ý tương ưng bậc Độc giác, Đại Bồ-tát này nên gọi là tâm thường tán loạn. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì Đại Bồ-tát tu học tác ý tương ưng Nhị thừa, ngăn ngại quả vị Giác ngộ cao tột, làm cho tâm Bồ-đề thường tán loạn. Các Đại Bồ-tát dù duyên sắc, thanh, hương, vị, xúc, phát khởi các thứ tác ý phi lý, rối loạn tâm bố thí của Bồ-tát, mà chẳng chướng ngại sự cầu trí Nhất thiết trí của Bồ-tát. Nếu pháp chẳng thể chướng ngại trí Nhất thiết trí của Bồ-tát dù hiện tiền, thì đối với sự tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát nên biết chẳng gọi là pháp rất trái nghịch, chẳng dứt thoái mất bậc định của Bồ-tát.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì quán sát ý nghĩa nào mà khen ngợi các chúng Đại Bồ-tát có công đức mà chẳng khen Thanh văn?

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nay Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp, ý ông nghĩ sao?

–Mặt trời làm cho ánh sáng khắp đến người châu Thiệm-bộ này, đom đóm làm được không?

Mãn Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không làm được! Bạch Thiện Thệ, không làm được!

Phật nói:

–Đúng vậy! Như lời ông nói. Tất cả chúng Đại Bồ-tát làm sự nghiệp cũng lại như thế, chẳng phải khả năng các Thanh văn hoàn thành được.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao biết được chỉ có chúng Đại Bồ-tát có suy nghĩ thế này: “Ta phải độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, làm cho nhập vào cõi Vô dư Niết-bàn. Ta phải làm cho Pháp nhãn thanh tịnh của Phật không ngừng không dứt, lợi ích an lạc tất cả hữu tình. Làm sao biết được chỉ có chúng Đại Bồ-tát có thể làm được sự nghiệp thù thắng như vậy, chẳng phải các Thanh văn làm được.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nay ông xem trong chúng Thanh văn này có một Bí-sô nào với khả năng có thể suy nghĩ như chúng Đại Bồ-tát và làm xong việc ấy không?

Mãn Từ Tử đáp:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Bạch Thiện Thệ, không làm được! Con xem trong chúng Thanh văn này không có một Bí-sô nào suy nghĩ được như chúng Đại Bồ-tát, cũng không thể làm xong sự nghiệp như thế.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ khen ngợi Bồ-tát, chẳng khen Thanh văn. Các A-la-hán trong chúng này không nghĩ như vậy, cũng không thể làm nên sự nghiệp như thế, phải biết tất cả hàng Thanh văn thừa không làm nổi sự nghiệp như chúng Đại Bồ-tát. Nên Ta nói: “Vị như mặt trời chiếu ánh sáng cho châu Thiệm-bộ, đom đóm chẳng thể làm được. Nghĩa là mặt trời phóng ra vô số ánh sáng soi khắp các hữu tình ở châu Thiệm-bộ. Ánh sáng đom đóm chỉ soi rõ được tự thân. Chẳng phải như chúng Đại Bồ-tát điều phục phiền não ác nghiệp tự thân, cũng có thể độ thoát vô lượng hữu tình làm cho lìa tất cả phiền não ác nghiệp, nhập vào cảnh giới Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hàng Thanh văn thừa chỉ có thể điều phục phiền não ác nghiệp tự thân đã có, không thể làm lợi ích vô lượng hữu tình. Nên hàng Thanh văn chẳng bằng các Bồ-tát đã có tất cả sự nghiệp đều hơn hết.

Này Mãn Từ Tử, như người bắn giỏi, đối với pháp đã học, đã làm gắng sức, thân tay cung gây đều giỏi luyện tập, học các võ nghệ đều đến thành thạo, hưởng lộc của vua phong đã trăm ngàn năm. Lúc vua muốn chiến tranh cùng với kẻ thù địch, thì cấp cho quân, voi, ngựa... và các thứ binh tượng, sai làm chỉ huy, mong được diệt hết thù địch, không bị sót mất. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã tu các hạnh Đại Bồ-tát. Đối với các hành tham, sân, si của các loài hữu tình có thể điều phục, đạt được thiện xảo. Vì thế Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đặc biệt khen chúng Đại Bồ-tát, khuyên răn dạy bảo làm cho họ siêng tu tập, có thể làm phát sinh tư lương Bồ-đề, mau được viên mãn. Đại nguyện đã phát thì họ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nói pháp thanh tịnh cho các hữu tình dứt được hỷ tham, sân, si. Vì thế, chúng Đại Bồ-tát mặc đội áo mũ ra làm sự nghiệp mà hàng Thanh văn, Độc giác đều

chẳng làm được. Do đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi các Bồ-tát, chẳng phải khen các Thanh văn.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật vừa dạy, nên biết rằng tất cả hành động của Đại Bồ-tát đều có định tâm. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát nếu thực hiện Bồ thí ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện An nhẫn ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện Tinh tấn ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện các pháp phần Bồ-đề khác, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Như viên ngọc lưu ly dù ở bất cứ chỗ nào cũng giữ được màu sắc quý của nó. Nghĩa là ngọc ấy nếu đựng trong đồ bằng vàng, hoặc đựng trong đồ bạc, hoặc để trong đồ thủy tinh, đồ đồng, sắt, sứ... luôn luôn không mất màu sắc lưu ly. Như vậy chúng Đại Bồ-tát nếu thực hiện Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoặc trụ An nhẫn ba-la-mật-đa, hoặc trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoặc trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hoặc trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trụ các pháp phần Bồ-đề khác, phải biết lúc ấy tâm thường ở định. Con hiểu nghĩa mà Phật đã dạy là như vậy.

Phật khen Mãn Từ Tử:

–Hay thay, hay thay! Đúng như vậy! Nay Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát, lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm, có tứ, lìa dục sinh hỷ lạc, trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ nhất. An trụ Tĩnh lự thứ nhất như thế rồi, nếu ưa thích vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm. Do đó, vị ấy không trụ vào tâm định.

Này Mãn Từ Tử, chúng Đại Bồ-tát với tầm tứ đều tịch tĩnh, trong tâm đều tịnh, nhất tâm hưởng đến không tầm, không tứ, định sinh hỷ lạc, trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ hai. An trụ Tĩnh lự thứ hai đầy đủ rồi, ưa thích vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, phải biết vị kia trụ vào tâm chẳng định.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát lìa hỷ trụ xả, đầy đủ chánh niệm chánh tri về cảm thọ, thân cảm thọ về lạc. Trụ đầy đủ niệm về lạc mà bậc Thánh đã nói, xả được, trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ ba. An trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ ba rồi, nếu ưa thích địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, nên biết tâm vị ấy trụ vào tâm chẳng định.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát chấm dứt lạc và khổ, không còn hỷ lạc ở trước, chẳng khổ, chẳng lạc, xả niệm hoàn toàn thanh tịnh. Trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ tư. An trụ vào Tĩnh lự thứ tư này rồi, nếu ưa thích địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm. Nên biết tâm vị ấy trụ tâm chẳng định.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, mức độ nào gọi là Bồ-tát định tâm?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát khi nào thấy các hữu tình kia, thì nghĩ: “Ta phải siêng chuyên cần tu hạnh Bồ-tát.” Khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chắc chắn làm cho loài hữu tình kia nhập vào cõi Vô dư Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ ba pháp quy y. Các hữu tình kia thọ giữ ba quy y rồi, đem căn lành đã tập hợp được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ tám giới. Các hữu tình kia thọ giữ tám giới rồi, đem căn lành có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ mười giới. Các hữu tình kia thọ giữ mười giới rồi, đem căn lành có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ mười nẻo nghiệp thiện. Các hữu tình kia thọ giữ mười nẻo nghiệp thiện rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ giới Cụ túc. Các hữu tình kia thọ giữ giới Cụ túc rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ giới Bồ-tát. Các hữu tình kia thọ giữ giới Bồ-tát rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Bồ thí ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Tịnh giới ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện An nhẫn ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Tinh tấn ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Các thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành pháp không quên mất, tánh hằng trú xả. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán hoặc Độc giác Bồ-đề. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát đối với sự tu hành bố thí kia hết lòng tùy hỷ, cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Nếu chúng Đại Bồ-tát, đối với tất cả chỗ, tâm được định rồi, nên gọi là thực hiện Tịch lự ba-la-mật-đa.

Vì sao? Mãn Từ Tử, các chúng Bồ-tát này thường chẳng xa lìa tác ý tối thắng về trí Nhất thiết trí. Nếu chúng Đại Bồ-tát thường không xa lìa tác ý tối thắng về trí Nhất thiết trí, nên gọi là thực hiện Tịch lự ba-la-mật-đa. Chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tịch lự ba-la-mật-đa như vậy phát khởi vô biên công đức thù thắng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đạt đến Tịch lự thứ tư chẳng động, xả tuổi thọ sống lâu, hiện vào cõi Vô dư Niết-bàn. Vì thế Tịch lự ba-la-mật-đa đối với sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chúng Đại Bồ-tát có ân đức lớn. Nên sự trụ vào Tịch lự ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát, trừ định của Như Lai, đối với các định khác là tôn, là thắng, là tối, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì vượt trên.

Vì sao? Mãn Từ Tử, Tịch lự ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí. Tịch lự của Nhị thừa chắc chắn xa lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí nên so với tịch lự của Bồ-tát là kém. Tịch lự của Bồ-tát đối với kia là hơn.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Nếu các Thanh văn trụ vào tịch lự này, chứng được pháp tánh, thành quả Thanh văn thì các Bồ-tát trụ vào tịch lự này chứng được pháp tánh, lìa các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao nói tịch lự Thanh văn chắc chắn xa lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí. Tịch lự Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp, ý ông thế nào? Các hàng Thanh văn trụ vào tịch lự này, chứng được pháp tánh, thành quả Thanh văn các Bồ-tát trụ tịch lự này chứng được pháp tánh, lìa các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vị Thanh văn ấy được gọi là Như Lai được không?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng được.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Ta sẽ nói ví dụ cho ông, những người có trí nhờ vào thí dụ này để hiểu rõ được nghĩa sâu xa. Thí như có một thường dân trèo lên ngai của vua ngồi, người ấy gọi là vua được không?

Mãn Từ Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không được. Vì sao? Vì người kia không có phước, không có tướng làm vua.

Phật bảo:

–Như vậy các Thanh văn tuy có thể đi vào được bốn thứ Tĩnh lực, bốn Định vô sắc, chứng được pháp tánh thành quả Thanh văn, mà không có năng lực vô úy... các công đức thù thắng và các tướng tốt của Như Lai nên không gọi Như Lai. Do xa lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí, do không có đức của Phật nên gọi là Thanh văn. Không được như thế sao gọi là Phật?

Này Mãn Từ Tử, sự thực hiện tĩnh lực của các Thanh văn không có công đức thù thắng nên tánh họ thấp kém, so với sự thực hiện tĩnh lực của Bồ-tát không bằng phần trăm, không bằng phần ngàn, cho đến không bằng một phần rất nhỏ.

Vì sao? Mãn Từ Tử, Tĩnh lực ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường chẳng xa lìa trí Nhất thiết trí, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực cho hữu tình, phát khởi công đức thù thắng vô biên. Do đó nên sự thực hiện Thắng định của Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể biết.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Thế nào gọi là Thắng định Bồ-tát? Thắng định như thế gọi tên là gì?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo:

–Mãn Từ Tử, Thắng định Bồ-tát gọi là chẳng nghĩ bàn. Vì sao? Mãn Từ Tử, Thắng định như thế oai lực khó nghĩ, mau có thể chứng được trí Nhất thiết trí. Thắng định như vậy cũng gọi là lợi lạc tất cả loài hữu tình thế gian.

Vì sao? Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát vì muốn lợi lạc vô lượng hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo nhập vào định này. Thắng định như vậy hoặc hiện tại có thể dẫn đến vô biên Thắng định nhiệm mầu, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu thắng định như vậy hiện tại dẫn đến vô biên phương tiện thiện xảo để khuyên răn dạy bảo vô lượng hữu tình, đều làm cho họ phát sinh tĩnh lực vô lậu, chứng chân pháp tánh, dứt các phiền não, nhập vào cõi Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này Thắng định của Bồ-tát cũng được gọi là lợi lạc tất cả loài hữu tình thế gian. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên học Tĩnh lực ba-la-mật-đa. Nếu học Tĩnh lực ba-la-mật-đa mau có thể phát ra trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con cho rằng các định của Thanh văn chứng đắc hơn định của Bồ-tát. Vì sao? Thanh văn đầy đủ chín thứ đại định, Bồ-tát chỉ được tám định trước. Bồ-tát chẳng được định Diệt thọ tưởng, nên định của Thanh văn hơn định của Bồ-tát.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Bồ-tát cũng được định Diệt thọ tưởng, nghĩa là đối với định này sẽ được tự tại nhưng chẳng nhập vào. Vì sao? Vì Như Lai không cho chúng Bồ-tát nhập vào định này, vì nhập vào thì rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Này Mãn Từ Tử, Ta sẽ nói ví dụ cho ông, những người có trí nhờ thí dụ này nên hiểu được nghĩa sâu xa này. Như vua



Chuyển luân tuy ở chỗ các nước nhỏ, biên địa mà đều được tự do, nhưng không tự đi vào làng xóm của nước ấy, không phải là vua Chuyển luân chẳng tới chỗ đó mà nói đối với chỗ đó vị ấy không có quyền lực. Chúng Đại Bồ-tát tuy không nhập vào định Diệt thọ tưởng nhưng đối với định này đã được tự tại. Do được tự tại nên gọi là đắc.

Này Mãn Từ Tử, chẳng phải các Bồ-tát thường không nhập vào định Diệt thọ tưởng, cho đến giai đoạn cuối cùng ngôi tòa Bồ-đề vi diệu, chư Phật Thế Tôn không cho nhập vào. Nếu khi được ngôi tòa Bồ-đề vi diệu chư Phật Thế Tôn cũng cho nhập vào. Vì sao? Mãn Từ Tử, chớ bảo các Bồ-tát do vào định này liền rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc bảo chư Phật ngang đồng Nhị thừa, nên Phật Thế Tôn không cho nhập vào.

Này Mãn Từ Tử, như đại vương Quán Đảnh muốn vào trong chợ uống rượu của người thường. Khi ấy có vị đại thần can vua: “Ngài không nên uống ở chỗ này, nếu cần uống Ngài phải đợi về trong cung rồi uống.” Ý ông nghĩ sao? Chẳng lẽ vua không uống rượu ở chợ được sao? Mà người đại thần kia ân cần can không cho vua uống. Nhưng vua Quán Đảnh vì chẳng phải chỗ, chẳng phải thời, chẳng đúng pháp chẳng nên uống. Tuy không nên uống nhưng vẫn tự tại đối với rượu và các vật trong chợ.

Vì sao? Vì vua đối với tất cả cõi nước, thành ấp, sở hữu người, vật đều có quyền lực. Như vậy Bồ-tát có trí thù thắng, do trí này nên có thể nhập vào định Diệt thọ tưởng nhưng Phật không cho nên không hiện vào.

Vì sao? Vì Bồ-tát nếu vào định Diệt thọ tưởng là không đúng lúc và nơi. Nếu khi Bồ-tát ngôi tòa Bồ-đề, dứt hẳn tất cả tướng tướng hư dối, chứng cảnh giới cam lộ, khi ấy mới nhập vào định Diệt thọ tưởng. Sau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, quay bánh xe diệu pháp. Đây đủ ba mươi hai tướng, lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm, nghĩa là dù có năng lực phát trí lậu tận mà vì hữu tình nên không chứng lậu tận.

Vì sao? Vì các Bồ-tát đối với hữu tình luôn luôn suy nghĩ lợi ích an vui, nên tâm an lạc thường tăng trưởng.

Lúc ấy Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Đúng như vậy, như lời ông nói! Các Bồ-tát đối với hữu tình luôn luôn suy nghĩ lợi ích an lạc, nên tâm an lạc thường tăng trưởng.

Này Mãn Từ Tử, các Bồ-tát xem lợi ích này tuy đủ sức vào chín thứ đại định nhưng chẳng nhập vào. Vì sao? Vì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, đối với tất cả định dù được tự tại mà không nhập vào.

Này Mãn Từ Tử, tất cả Bồ-tát mới phát tâm hoặc đã được không thoái chuyển, đều nên thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát thường thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa như vậy, đối với các hữu tình thường làm lợi ích, mau phát sinh được trí Nhất thiết trí.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát đủ thế lực lớn, thường làm việc lợi ích cho hữu tình, cũng có thể phát sinh trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật đáp:

–Đúng vậy, như ông đã nói!

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa như thế nào? Bằng phương tiện nào xuất ra khỏi định.

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát lìa pháp dục ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa dục sinh hỷ lạc, vào Tịch lự thứ nhất, cho đến hoàn toàn thực hiện vào Phi tướng phi phi tướng xứ. Đối với tịch lự và đẳng chí của cõi Sắc, Vô sắc, đều lần lượt thuận nghịch vượt qua, thông đạt rất thuần thực, du hí tự tại, vào lại cõi Dục chẳng phải bằng tâm đẳng dẫn.

Vì sao? Không lệ thuộc vào sức định để sinh vào cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc cõi trời Trường thọ. Không lệ thuộc vào tịch lự, đẳng chí của Sắc và Vô sắc giới để đưa đến tâm tương tục sinh đến cõi kia, phải giữ tâm kia khiến cho không hiện sinh, cũng vào lại cõi Dục chẳng phải bằng tâm đẳng dẫn. Do phát tâm này sinh lại cõi Dục gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, phát sinh vô biên pháp phần Bồ-đề. Sinh vào cõi Sắc, Vô sắc thì không làm được như thế, vì sinh ở hai cõi trên thân tâm không thể cầu tiến. Do nhờ vào phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, trước là tu tập thượng định làm cho thuần thực hoàn toàn, sau phát tâm hạ, sinh lại cõi Dục. Tu tập vô lượng tư lương Bồ-đề đầy đủ rồi, vượt khỏi ba cõi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Như có người nghĩ thế này: “Làm cách nào vào được cung của vua lên cùng hậu phi giỡn vui mà vua không biết, mạng sống được tồn tại?” Nghĩ vậy rồi bèn tìm các thứ thuốc uống kỳ diệu, khiến cho hình nam căn hoặc ẩn mất hoặc hiện ra. Được thuốc ấy rồi liền tìm cách phụng sự vua khi được vua nhận dùng, bèn uống thuốc đó mà thưa cùng vua rằng: “Nay tôi không có hình nam, xin được làm kẻ giữ cung cấm cho đại vương.” Vua nghe rồi cho điều tra sự thật, giao phó việc giữ trong cung.

Bấy giờ người ấy vào trong cung cấm của vua, lên cùng hậu phi mặc ý tư tình. Thời gian lần qua một, hai, ba tháng, sợ vua biết được sẽ tan thân mất mạng, bèn uống thuốc để cho nam căn hiện ra lại rồi thưa vua: “Tôi bỗng nhiên hiện lại nam căn, xin từ nay trở đi không vào trong cung cấm nữa”.

Khi ấy, vua khen rằng: “Đây là chân thiện sĩ, tự biết có thể đến, lui, không trái với phép ta”, liền hậu thưởng ban cho tước lộc, làm việc bên ngoài, phải biết người này với phương tiện thiện xảo, có thể thỏa mãn ý muốn mà thân mạng được tồn tại, lại được vua ban thưởng của cải tước vị. Bồ-tát với phương tiện thiện xảo như vậy vào bốn Tịch lự và bốn Vô sắc, lần lượt vượt khỏi. Được thiện xảo rồi, liền phát tâm hạ, sinh lại cõi Dục, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, phát sinh vô biên pháp phần Bồ-đề, cho đến chưa viên mãn thì chẳng chứng thật tế.

Vì sao? Xá-lợi Tử, các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, không bỏ hữu tình, trí Nhất thiết. Như vậy Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với thật tế có thể không chứng đắc, cũng không hiện vào định Diệt thọ tướng, cho đến khi chưa mãn tư lương Bồ-đề vẫn thọ thân cõi Dục, tu hạnh Bồ-tát.

Khi ấy Phật bảo A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì Tịch lự ba-la-mật-đa mà chúng Bồ-tát đã học, chớ để quên mất.

Tôn giả A-nan-đà thưa:

–Xin vâng, bạch Thế Tôn! Con đã thọ trì sự học về Tịch lự ba-la-mật-đa của chúng Bồ-tát và chắc chắn không quên mất.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Cụ thọ Xá-lợi Tử, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, chúng Bồ-tát cùng tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... tất cả đại chúng nghe Phật dạy rồi rất vui mừng tin nhận, phụng hành.

